TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HSST
Ngày: 22 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Quân
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Hồng Xuân
2. Ông Quách Hà Vính

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Bùi Văn Hải - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T*** *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2020/HSST, ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn N; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 28/6/1993, tại thị trấn K, huyện T, T; Nơi cư trú: Thôn 1 TS, thị trấn K, huyện T, T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Lê Văn V; Con bà: Trịnh Thị Th; Tiền sự, Tiền án: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-*Người làm chứng:* Anh Vũ Huy H; sinh năm: 2002
Địa chỉ: Thôn LH, xã TH, huyện T, tỉnh T. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 08/9/2020, Lê Văn N (SN 1993) đang ở nhà tại thôn 1 TS, thị trấn K, huyện T thì có Vũ Huy H (SN 2002, trú tại thôn LH, xã TH) đến hỏi mua 01 gói ma túy để sử dụng thì được N đồng ý bán với giá 100.000 đồng. H đưa cho N số tiền 100.000 đồng rồi để lại giường ngủ của N, đồng thời N lấy từ trong người ra 01 gói ma túy cho H. Khi H vừa nhận ma túy bỏ vào túi quần thì bị tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn K ập vào kiểm tra. Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của Vũ Huy H 01 gói nhỏ kích thước khoảng (01x02)cm, được bọc bên

ngoài bằng lớp giấy (dạng giấy viết học sinh) trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục vụn; thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Lê Văn N 02 gói nhỏ màu trắng, kích thước mỗi gói khoảng (01x02)cm, được bọc bên ngoài bằng lớp giấy (dạng giấy viết học sinh) trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục vụn; thu giữ tại giường ngủ của N số tiền 100.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng). Khai thác nhanh tại chỗ N và H khai nhận 01 gói nhỏ thu giữ của H là ma túy mà H vừa mua được của N trước đó còn số tiền thu giữ là tiền của N có được từ việc bán ma túy cho H; 02 gói nhỏ thu giữ trên người N là ma túy của N để sử dụng dần. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn N, Vũ Huy H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ số ma túy và số tiền trên. Ngoài ra, thông qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của N, lực lượng Công an còn thu giữ tại gầm giường 01 gói giấy và bên trong chiếc hộp để ở trong tủ quần áo của N 01 gói giấy kích thước mỗi gói khoảng (01x02)cm, được bọc bên ngoài bằng lớp giấy (dạng giấy viết học sinh) trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục vụn. Theo khai nhận của N, 02 gói giấy thu giữ khi khám xét khẩn cấp là của N nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã thu giữ toàn bộ số ma túy trên phục vụ công tác điều tra.

Kết luận giám định số 2539/PC09 ngày 14/9/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T xác định:

- 01 gói ma túy (thu giữ trên người của Vũ Huy H) có khối lượng 0,011 gam loại Heroine;

- 02 gói ma túy (thu giữ trên người của Lê Văn N) có tổng khối lượng 0,014 gam loại Heroine;

- 02 gói ma túy (thu giữ khi khám xét) có tổng khối lượng 0,015 gam loại Heroine.

Về nguồn gốc số ma túy, Lê Văn N khai do bản thân là người nghiện ma túy nên vào sáng ngày 08/9/2020, N một mình đi xuống huyện HT đến nhà máy thuốc lá HT gặp và mua của người đàn ông lạ mặt 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Khi về đến nhà, N tự mình phân chia số ma túy trên thành 06 gói nhỏ, trong khoảng thời gian trước khi bị bắt quả tang N đã sử dụng hết 01 gói còn 05 gói N cất giữ mục đích sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, khi anh H đến hỏi mua ma túy thì N đã đồng ý bán cho H 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng thì bị bắt quả tang như đã nêu trên. Số ma túy còn lại, N khai để sử dụng dần cho bản thân.

Về người bán ma túy, do N khai không quen biết, không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Trong vụ án có Vũ Huy H là người đã mua ma túy của Lê Văn N, quá trình điều tra xác định H là người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy là để sử dụng cho bản thân, H là người chưa có tiền án, tiền sự; khối lượng ma túy H mua là 0,011 gam Heroine không đủ định lượng cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định của Điều 249 Bộ luật Hình sự, nên Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Huy H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với số ma túy (thu giữ trên người N và thông qua khám xét khẩn cấp) N khai mục đích sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, tổng khối lượng ma túy mà N tàng

trữ là 0,029 gam loại Heroine dưới mức tối thiểu quy định của khoản 1 Điều 249 của BLHS nên Cơ quan điều tra đã chuyển Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị can Lê Văn N không có tài sản và thu nhập.

Về vật chứng vụ án: Thông qua bắt quả tang và khám xét khẩn cấp, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 05 gói nhỏ kích thước mỗi gói khoảng (01x02)cm, được bọc bên ngoài bằng lớp giấy (dạng giấy viết học sinh) trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục vụn. Sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định, gồm: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,007 gam chất bột màu trắng dạng cục vụn của phong bì ký hiện M1; 0,010 gam chất bột màu trắng dạng cục vụn của phong bì ký hiện M2; 0,011 gam chất bột màu trắng dạng cục vụn của phong bì ký hiện M3. Tất cả được đựng trong 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đg, Lê Minh T, Phạm Thanh H và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T; Tiền Việt Nam: 100.000 đồng là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKSTT, ngày 19/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh T đã truy tố Lê Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

*Phần tranh tụng tại phiên tòa:

-Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; xử phạt Lê Văn N từ 24 đến 27 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 08/9/2020).

Kết quả xác minh về tài sản thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản và thu nhập nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS): Tịch thu sung quỹ số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) là tiền bán ma túy; Số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên đại diện VKS đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội. Phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về hành vi phạm tội: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi, mà còn là tiền đề và điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác trong xã hội. Kết luận giám định số 2539/PC09 ngày 04/9/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T xác định: 01 gói ma túy (thu giữ trên người của Vũ Huy H) có khối lượng 0,011 gam loại Heroine; 02 gói ma túy (thu giữ trên người của Lê Văn N) có tổng khối lượng 0,014 gam loại Heroine; 02 gói ma túy (thu giữ khi khám xét) có tổng khối lượng 0,015 gam loại Heroine. Vì vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tổng khối lượng ma túy thu giữ được của H là 0,011 gam Heroine. VKS truy tố bị cáo tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 251 BLHS là đúng người đúng tội.

[3].Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Có tình tiết giảm nhẹ là "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", gia đình bị cáo là người có công với nhà nước theo điểm s, khoản 1,2 Điều 51 BLHS vì vậy khi xem xét hình phạt giảm nhẹ cho bị cáo một phần. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi, mà còn là tiền đề và điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác trong xã hội vì vậy HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai do bản thân là người nghiện ma túy nên vào sáng ngày 08/9/2020, N một mình đi xuống huyện HT đến nhà máy thuốc lá HT gặp và mua của người đàn ông lạ mặt 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Về người bán ma túy, do N khai không quen biết, không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

[5]. Về việc Vũ Huy H là người đã mua ma túy của Lê Văn N, quá trình điều tra xác định H là người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy là để sử dụng cho bản thân, H là người chưa có tiền án, tiền sự; khối lượng ma túy H mua là 0,011 gam Heroine không đủ định lượng cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định của Điều 249 Bộ luật Hình sự, nên Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Huy H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

[6]. Đối với số ma túy (thu giữ trên người N và thông qua khám xét khẩn cấp) N khai mục đích sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, tổng khối lượng ma túy mà N tàng trữ là 0,029 gam loại Heroine dưới mức tối thiểu quy định của khoản 1 Điều 249 của BLHS nên Cơ quan điều tra đã chuyển Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định.

[7]. Về hình phạt tiền bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh điều kiện tài sản hiện tại của Lê Văn N, xác định N không có tài sản, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[8].Về vật chứng: Đối với 05 gói nhỏ kích thước mỗi gói khoảng (01x02)cm, được bọc bên ngoài bằng lớp giấy (dạng giấy viết học sinh) trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục vụn. Sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định, gồm: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,007 gam chất bột màu trắng dạng cục vụn của phong bì ký hiện M1; 0,010 gam chất bột màu trắng dạng cục vụn của phong bì ký hiện M2; 0,011 gam chất bột màu trắng dạng cục vụn của phong bì ký hiện M3. Tất cả được đựng trong 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Lê Minh T, Phạm Thanh H và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; Đối với số tiền Việt Nam: 100.000 đồng là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1,2 Điều 51,Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N 24 (hai bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 08/9/2020).

Áp dụng: khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

-Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,007 gam chất bột màu trắng dạng cục vụn của phong bì ký hiện M1; 0,010 gam chất bột màu trắng dạng cục vụn của phong bì ký hiện M2; 0,011 gam chất bột màu trắng dạng cục vụn của phong bì ký hiện M3. Tất cả được đựng trong 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Lê Minh T, Phạm Thanh H và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T. Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án huyện T ngày 07/12/2020.

-Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) là tiền do Lê Văn N phạm tội mà có (Theo ủy nhiệm chi ngày 03/12/2020)

-Về án phí: Bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện T;
- Đội THAHS công an T;
- Trại tạm giam CA tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Quân